

## **KẾ HOẠCH**

### **Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2021**

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025 (gọi tắt là Nghị định số 07); Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 (gọi tắt là Quyết định số 24); Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình và mẫu biểu báo cáo (gọi tắt là Thông tư số 07); Công văn số 2499/LĐTBXH-VPQGGN ngày 02/8/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình;

Thực hiện Kế hoạch số 127/KH-UBND ngày 26/8/2021 của UBND huyện Hoàng Hóa về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2021;

UBND Thị trấn Bút Sơn xây dựng Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2021( Hộ NNMSTB) với những nội dung sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích**

1.1. Tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021 theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016- 2020 quy định tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 ,Thông tư số 14/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018) để đo lường, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện chương trình giảm nghèo năm 2021 theo Kế hoạch số 21 /KH-UBND ngày 26/01/2021 của UBND huyện về thực hiện chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững năm 2021.

1.2. Tổ chức rà soát nhằm xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình theo chuẩn nghèo giai đoạn 2022-2025 quy định tại Nghị định số 07, Quyết định số 24 là cơ sở để đo lường và giám sát mức độ thiếu hụt về thu nhập và dịch vụ xã hội cơ bản của người dân giúp các cấp chính quyền triển khai thực hiện các chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội và các chính sách kinh tế - xã hội khác năm 2022 và các năm tiếp theo.

## 2. Yêu cầu

- Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021 theo chuẩn nghèo giai đoạn 2016-2020 phải được thực hiện đúng phương pháp, quy trình, được quy định tại Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 và Thông tư số 14/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021 theo chuẩn nghèo giai đoạn 2022-2025 phải được thực hiện đúng phương pháp, quy trình, được quy định tại Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021; Thông tư số 07/2021/TTg-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 đảm bảo công khai, dân chủ; đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương; sự giám sát của Mặt trận tổ quốc và sự tham gia của người dân.

## II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

- Hộ nghèo, hộ cận nghèo thụ hưởng chính sách trong năm 2021 và các hộ gia đình có khả năng nghèo, cận nghèo; các Hộ NNMSTB trên địa bàn 15 phố.

- Thành viên ban chỉ đạo, tổ rà soát hộ nghèo, cận nghèo, hộ NNMSTB 15 phố, người dân trên địa bàn phố tham gia trực tiếp hoặc liên quan đến công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và thực hiện các chương trình, chính sách, dự án hỗ trợ giảm nghèo.

## III. NỘI DUNG

### 1. Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021 theo chuẩn nghèo giai đoạn 2016-2020

Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021 theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016- 2020 quy định tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 và Thông tư số 14/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018). Các bước thực hiện theo Kế hoạch số **237/KH-UBND ngày 10/11/2020 của UBND tỉnh**.

*(Rà soát theo chuẩn nghèo 2016 - 2020 để đánh giá kết quả thực hiện chương trình giảm nghèo năm 2021 theo Kế hoạch số **21/KH-UBND ngày 26/01/2021 của UBND huyện và yêu cầu của Công văn số 2499/BLĐTBXH-VPQGGN ngày 02/8/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội**)*

### 2. Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2021 theo chuẩn nghèo giai đoạn 2022-2025

#### 2.1. Tiêu chí đo lường nghèo đa chiều, chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo

##### 2.1.1. Tiêu chí đo lường nghèo đa chiều

##### a) Tiêu chí thu nhập

Khu vực thành thị: 2.000.000 đồng/người/tháng.

##### b) Tiêu chí mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản

- **Các dịch vụ xã hội cơ bản (06 dịch vụ), gồm:** việc làm; y tế; giáo dục; nhà ở; nước sinh hoạt và vệ sinh; thông tin.

- **Các chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản (12 chỉ số), gồm:** việc làm; người phụ thuộc trong hộ gia đình; dinh dưỡng; bảo hiểm y tế; trình độ giáo dục của người lớn; tình trạng đi học của trẻ em; chất lượng nhà ở; diện tích nhà ở bình quân đầu người; nguồn nước sinh hoạt; nhà tiêu hợp vệ sinh; sử dụng dịch vụ viễn thông; phương tiện phục vụ tiếp cận thông tin.

### 2.1.2. Chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình

#### a) Chuẩn hộ nghèo

Khu vực thành thị: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 2.000.000 đồng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

#### b) Chuẩn hộ cận nghèo

Khu vực thành thị: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 2.000.000 đồng trở xuống và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

#### c) Chuẩn hộ có mức sống trung bình

Khu vực thành thị: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.

## 2.2. Quy trình, tiến độ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình

### 2.2.1. Quy trình rà soát định kỳ (theo quy định tại điều 4 Quyết định số 24)

**Bước 1.** Lập danh sách hộ gia đình cần rà soát (**Mẫu số 03**). *Xong trước ngày 04/9/2021.*

Thành viên Ban chỉ đạo được phân công phụ trách phố, phối hợp với tổ điều tra, rà soát phố lập danh sách hộ gia đình cần rà soát, gồm:

- Hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do UBND thị trấn đang quản lý tại thời điểm rà soát;

- Đối với hộ gia đình có **giấy đề nghị rà soát (Mẫu số 01)** và những hộ gia đình gặp khó khăn, biến cố rủi ro trong năm, có nguy cơ nghèo, cận nghèo do rà soát viên, trưởng phố phát hiện lập danh sách đưa vào **Mẫu số 02 (Phiếu A)** để nhận dạng nhanh hộ gia đình không thuộc đối tượng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo. Trường hợp **có dưới 4 tiêu chí thì đưa vào danh sách hộ cần rà soát.**

**Lưu ý:** Thành viên ban chỉ đạo, lực lượng rà soát viên phố chủ động phát hiện những hộ gia đình gặp khó khăn, biến cố rủi ro trong năm, có nguy cơ nghèo, cận nghèo để hướng dẫn hộ gia đình làm giấy đề nghị đưa vào danh sách các hộ rà soát nhanh theo phiếu A.

**Bước 2.** Tổ chức rà soát, phân loại hộ gia đình (Mẫu số 4.1 và Mẫu số 4.2). *Xong trước ngày 13/9/2021.*

Thành viên Ban chỉ đạo được phân công phụ trách phố phối hợp với trưởng phố và rà soát viên thu thập thông tin hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp và phân loại hộ gia đình.

**Bước 3.** Tổ chức họp dân để thống nhất kết quả rà soát. *Xong trước ngày 16/9/2021.*

- Thành phần cuộc họp: Đại diện Ban chỉ đạo thị trấn, MTTQ, thành viên ban chỉ đạo được phân công phụ trách phố; tổ điều tra, rà soát phố và một số đại diện hộ gia đình qua rà soát, hộ gia đình khác.

- Nội dung cuộc họp: Lấy ý kiến thống nhất của ít nhất 50% tổng số người tham dự cuộc họp về kết quả đánh giá, tính điểm đối với các hộ gia đình qua rà soát (chủ yếu tập trung vào các hộ nghèo, hộ cận nghèo mới phát sinh và hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo). Trường hợp ý kiến thống nhất dưới 50%, thực hiện rà soát lại từ bước 2 theo quy định.

- Kết quả cuộc họp được lập thành 02 biên bản (Mẫu số 05), có chữ ký của chủ trì, thư ký cuộc họp và đại diện của các hộ dân (01 bản lưu ở phố 01 bản gửi Ban Chỉ đạo rà soát thị trấn).

#### **Bước 4. Niêm yết, thông báo công khai.**

- Niêm yết công khai kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo (Mẫu số 06, Mẫu số 07) tại nhà văn hóa phố và trụ sở UBND thị trấn; thông báo qua đài truyền thanh thị trấn trong thời gian **03 ngày** làm việc. **Xong trước ngày 23/9/2021.**

- Trong thời gian niêm yết, thông báo công khai, trường hợp có khiếu nại của người dân, Ban Chỉ đạo rà soát thị trấn tổ chức phúc tra kết quả rà soát theo đúng quy trình rà soát trong thời gian không quá **07 ngày** làm việc, kể từ ngày nhận được khiếu nại; niêm yết công khai kết quả phúc tra tại nhà văn hóa phố và trụ sở UBND thị trấn trong thời gian **03 ngày** làm việc. **Xong trước ngày 07/10/2021.**

- Hết thời hạn niêm yết công khai và phúc tra (nếu có), Ban Chỉ đạo thị trấn tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND thị trấn về danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo (ngay sau khi rà soát).

#### **Bước 5. Báo cáo, xin ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện:**

- Chủ tịch UBND thị trấn báo cáo bằng văn bản, gửi Chủ tịch UBND cấp huyện về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn (Mẫu số 06, Mẫu số 08). **Xong trước ngày 10/10/2021.**

- Trong thời gian **05 ngày** làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của Chủ tịch UBND thị trấn, Chủ tịch UBND cấp huyện có ý kiến trả lời bằng văn bản. **Xong trước ngày 20/10/2021.**

#### **Bước 6. Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo. Xong trước ngày 25/10/2021.**

Chủ tịch UBND thị trấn tiếp thu ý kiến của Chủ tịch UBND huyện, quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn (Mẫu số 19) và cấp Giấy chứng nhận cho hộ nghèo, hộ cận nghèo (Mẫu số 20).

#### **Bước 7. Phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo**

UBND cấp huyện tổng hợp, phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn và báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội). **Xong trước ngày 30/10/2021.**

#### **2.2.2. Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hằng năm**

- Thực hiện theo quy định tại điều 5 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

- Thời gian rà soát: mỗi tháng 01 lần, thực hiện từ ngày 15 hằng tháng.

### 2.2.3. Quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình

- Thực hiện theo quy định tại điều 6 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.
- Thời gian thực hiện: Từ ngày 15 hằng tháng.

### 2.3. Phương pháp rà soát và phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo

2.3.1. Phương pháp rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định số 24: Khảo sát thu thập thông tin của hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp điểm theo Mẫu số 04 ban hành kèm theo Kế hoạch này để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo như sau:

- Về mức thu nhập bình quân đầu người (gọi là điểm B1):
  - + Ở khu vực thành thị: 175 điểm tương đương với mức thu nhập bình quân đầu người 2.000.000 đồng/người/tháng.
- Về mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản (gọi là điểm B2): 10 điểm tương đương với 01 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

#### 2.3.2. Phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo

##### - Hộ nghèo:

+ Khu vực thành thị: hộ có điểm  $B1 \leq 175$  điểm và điểm  $B2 \geq 30$  điểm

##### - Hộ cận nghèo:

+ Khu vực thành thị: hộ có điểm  $B1 \leq 175$  điểm và điểm  $B2 < 30$  điểm

### 2.4. Phương pháp xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình

Là phương pháp xác định thu nhập của hộ gia đình trong vòng 12 tháng trước thời điểm rà soát, không tính khoản trợ cấp hoặc trợ giúp xã hội từ ngân sách nhà nước vào thu nhập của hộ gia đình.

### 2.5. Quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình

- Hộ gia đình quy định tại khoản 2 Điều 37 Luật Cư trú làm việc trong các lĩnh vực nông nghiệp, ngư nghiệp, lâm nghiệp và diêm nghiệp có giấy đề nghị theo Mẫu số 01 nộp tổ rà soát phố.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn chỉ đạo thành viên Ban Chỉ đạo rà soát thị trấn, thành viên ban chỉ đạo được phân công phụ trách phố, tổ chức xác định thu nhập của hộ gia đình; niêm yết, thông báo công khai kết quả tại trụ sở UBND thị trấn trong thời gian 05 ngày làm việc, tổ chức phúc tra trong thời gian 03 ngày làm việc (nếu có khiếu nại) và quyết định công nhận hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình theo Mẫu số 02 trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bắt đầu rà soát. Trường hợp không đủ điều kiện theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

### **3. Báo cáo kết quả rà soát**

#### **3.1. Báo cáo kết quả rà soát định kỳ năm 2021**

##### **3.1.1. Báo cáo sơ bộ**

- Chủ tịch UBND thị trấn báo cáo Chủ tịch UBND cấp huyện *trước ngày 23/10/2021*. Hồ sơ báo cáo gồm: Công văn báo cáo và Biểu tổng hợp theo Mẫu số 06, Mẫu số 08.

##### **3.1.2. Báo cáo chính thức (gồm kết quả rà soát hộ nghèo, cận nghèo theo chuẩn giai đoạn 2016 - 2020 và chuẩn giai đoạn 2022 - 2025)**

Chủ tịch UBND thị trấn báo cáo Chủ tịch UBND cấp huyện *trước ngày 02/11/2021*. Hồ sơ báo cáo gồm:

- Quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo của Chủ tịch UBND thị trấn (Mẫu số 19) kèm hệ thống biểu tổng hợp từ Mẫu số 08 đến Mẫu số 18 theo chuẩn giai đoạn 2022 - 2025.

- Quyết định công nhận kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của Chủ tịch UBND thị trấn kèm các biểu mẫu tổng hợp theo chuẩn giai đoạn 2016 - 2020.

- Hồ sơ lưu tại UBND thị trấn gồm: (1) Hệ thống bảng biểu, Giấy đề nghị rà soát, Phiếu rà soát; (2) Văn bản xin ý kiến của Chủ tịch UBND thị trấn và văn bản trả lời của Chủ tịch UBND cấp huyện về kết quả rà soát; (3) Quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo của Chủ tịch UBND thị trấn, biểu tổng hợp của thị trấn; (4) Quyết định phê duyệt kết quả rà soát của Chủ tịch UBND cấp huyện kèm các biểu mẫu tổng hợp; (5) Các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện tại thị trấn.

#### **3.2. Báo cáo kết quả rà soát thường xuyên**

Ngày 05 hằng tháng (từ tháng 02 đến tháng 9), Chủ tịch UBND thị trấn tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND cấp huyện kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên trên địa bàn (nếu có). Chủ tịch UBND cấp huyện tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND cấp tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội).

### **4. Kinh phí thực hiện**

Nguồn kinh phí thực hiện việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021 đã được phân bổ tại Quyết định số 5399/QĐ-UBND ngày 19/12/2020 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương năm 2021.

Công chức kế toán ngân sách Thị trấn tham mưu, bố trí ngân sách thị trấn thực hiện điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ NNMSTB 2021.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN, PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ**

### **1. Thành lập Ban Chỉ đạo rà soát**

Thị trấn thành lập ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ nông nghiệp mức sống trung bình năm 2021 trên cơ sở các thành viên ban chỉ đạo giảm bền vững Thị trấn Bút Sơn giai đoạn 2016- 2020; phân công nhiệm vụ phụ trách phổ cho các thành viên Ban chỉ đạo để giám sát, thực hiện rà soát cùng với

phố.( Nhiệm vụ và quyết định gửi đến từng thành viên ban chỉ đạo phụ trách phố).

## **2. Thành lập Tổ rà soát 15 phố**

- *Thành phần:* Trưởng phố (làm Tổ trưởng); mời đồng chí Bí thư chi bộ tham gia tổ rà soát, đại diện một số đoàn thể (Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn thanh niên, Hội cựu chiến binh, Công an viên,...) làm rà soát viên.

- *Số lượng thành viên Tổ rà soát:* Từ 05- 7 người (tùy theo số lượng hộ trong phố).

- *Nhiệm vụ của Tổ rà soát:* Trực tiếp làm công tác điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ nông nghiệp mức sống trung bình tại địa bàn phố.

### ***Phân công nhiệm vụ:***

**1. Công chức văn hoá xã hội ( phụ trách Lao động- Thương binh và Xã hội).**

- Phối hợp với các thành viên Ban chỉ đạo triển khai kế hoạch rà soát.

- Thống nhất biểu mẫu, tài liệu hướng dẫn; in phiếu điều tra, biểu mẫu phục vụ cho cuộc rà soát.

- Đôn đốc, kiểm tra, phúc tra, giám sát quá trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ NNMSTB tại 15 phố.

- Tổng hợp kết quả rà soát; báo cáo kết quả rà soát lên cấp có thẩm quyền.

- Hướng dẫn mua và cấp thẻ bảo hiểm y tế cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ NNMSTB theo quy định.

- Lưu trữ toàn bộ hồ sơ điều tra hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ NNMSTB năm 2021 theo quy định.

### **2. Công chức Văn phòng - thống kê.**

- Phối hợp với cán bộ chính sách thị trấn hỗ trợ trong công tác tổng hợp, thống kê số liệu báo cáo và nhập các biểu mẫu tổng hợp để báo cáo theo quy định.

- Phối hợp với các thành viên ban chỉ đạo được phân công phụ trách phố đôn đốc, kiểm tra các phố thực hiện các báo cáo, biểu mẫu theo đúng thời gian kế hoạch.

### **3. Công chức Kế toán- ngân sách thị trấn:**

Phối hợp với cán bộ Lao động - TB&XH thẩm định dự toán và bố trí, phân bổ và hướng dẫn sử dụng và thanh quyết toán kinh phí rà soát hộ nghèo theo đúng quy định.

#### **4. Công chức Văn hóa- Xã hội, cán bộ Đài truyền thanh Thị trấn:**

Chủ động đầu mối, phối hợp với Ban chỉ đạo giảm nghèo Thị trấn, Thường trực Ban chỉ đạo giảm nghèo Thị trấn để thu thập thông tin làm căn cứ xây dựng nội dung, hình thức tuyên truyền phù hợp, hiệu quả. Đặc biệt phải nêu bật được mục đích, yêu cầu, ý nghĩa, phương pháp, nội dung và tầm quan trọng của rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ NNMSTB năm 2021 trên các phương tiện thông tin đại chúng để nhân dân hiểu và cùng tham gia hỗ trợ cho cuộc rà soát.

#### **5. Đề nghị Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội Thị trấn:**

Căn cứ vào các văn bản chỉ đạo của cấp trên và kế hoạch rà soát của thị trấn chỉ đạo các tổ chức thành viên các phố tham gia tích cực công tác thông tin, tuyên truyền và hỗ trợ công tác rà soát. Tham gia giám sát quy trình rà soát, đảm bảo công khai, minh bạch, chính xác tại 15 phố.

#### **6. Tổ rà soát phố:**

Căn cứ Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ NNMSTB năm 2021 của Thị trấn Bút Sơn, tổ rà soát phố tiến hành tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ NNMSTB, trực tiếp từng hộ dân, đảm bảo công khai, dân chủ, minh bạch.

Đầu mối, phối hợp với các thành viên Ban chỉ đạo, thành viên ban chỉ đạo được phân công phụ trách phố trong quá trình điều tra, rà soát. Phản ánh kịp thời những đơn thư, khiếu nại sau quá trình rà soát để Ban chỉ đạo có hướng chỉ đạo kịp thời.

Tổ chức họp dân, niêm yết công khai danh sách tại nhà văn hóa phố; đọc hệ thống loa truyền thanh phố danh sách rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ NNMSTB năm 2021.

#### **IV. Phân công thành viên tham gia ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, cận nghèo, hộ NNMSTB phụ trách 15 phố như sau:**

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Đơn vị được phân công phụ trách</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Nguyễn Hồng Dũng	CC VP- TK	Phúc Sơn	
2	Lê Thị Kim	CC Tư pháp- hộ tịch	Đức Sơn	
3	Lê Huy Toàn	CC VP- TK	Tân Sơn	
4	Đỗ Thị Hương	CC KT- NS	Đạo Sơn	
5	Phạm Thị Hương	CC VH- XH	Vinh Sơn	
6	Lê Thị Hồng Mai	CC VH- XH	Trung Sơn	



7	Trương Thị Hồng	CC VH- XH	Đại Lộc	
8	Lê Đình Sáu	CC VP- TK	Phú Vinh Tây	
9	Lê Vũ Quang	CC ĐC- XD	Trung Hy	
10	Hoàng Ngọc Hiệp	CC ĐC- XD	Phú Vinh Nam	
11	Hoàng Trung Liêm	CC VP- TK	Phú Vinh Đông	
12	Nguyễn Xuân Sơn	Chủ tịch Hội ND	Tế Độ	
13	Hoàng Thị Hoa	Bí thư ĐTN	Thọ Văn	
14	Cao Xuân Tuấn	Chủ tịch Hội CCB	Bút Cương	
15	Lê Duy Bảy	CC Tư pháp- hộ tịch	Hoàng Lộc	

Việc triển khai thực hiện Kế hoạch rà soát trên địa bàn thị trấn đúng vào thời điểm tình hình dịch bệnh covid-19 đang có diễn biến hết sức phức tạp, khó lường, nguy cơ lây lan bùng phát cao. Để đảm bảo an toàn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, các thành viên ban chỉ đạo, tổ rà soát phổ được giao thực hiện rà soát, khi tiếp xúc với người dân, hộ gia đình để tiến hành rà soát phải thực hiện nghiêm các quy định về phòng chống dịch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, UBND huyện và ngành y tế đang áp dụng trên địa bàn huyện nói chung, thị trấn nói riêng.

Trong quá trình tổ chức, chỉ đạo triển khai thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ nông nghiệp mức sống trung bình năm 2021, nếu có vấn đề gì chưa rõ, đề nghị phản ánh kịp thời về UBND Thị trấn (qua Đ/c Hồng, Đ/c Mai- Cán bộ chính sách Thị trấn ) để phối hợp giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- Phòng LĐTBXH huyện (b/c);
- Đảng ủy, HĐND-UBND TT (b/c);
- Thành viên Ban chỉ đạo (t/h);
- Các tổ điều tra, rà soát phổ (t/h);
- Lưu VP.

**T.M ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Hồng Sơn**

